

PHILIPS

Thương hiệu chiếu sáng từ tập đoàn Signify



Bảng giá Chiếu sáng chuyên dụng

REAL
PROs
REAL
QUALITY



www.signify.com/vi-vn



Philips Lighting



Signify (Philips Lighting)



1800 4807

9/2026

Mục Lục

Trang

Giới thiệu công ty	03
Kênh phân phối chuyên dụng Prof Trade Distribution	04
CLB Nhà Thầu Philips	04
Cẩm nang chiếu sáng	05-06

Chiếu sáng trong nhà **07**

LED Panel – Đèn LED tấm	08
LED Downlight – Đèn LED âm trần	10
LED Spotlight – Đèn LED chiếu điểm	14
LED strip – Đèn LED dây	16
Batten – Máng đèn	18
Waterproof – Đèn chống ẩm	21
LED Highbay – Đèn LED nhà xưởng	24
LED Tube & Lamps – Bóng đèn LED các loại	26

Chiếu sáng ngoài trời **29**

LED Floodlight – Đèn pha LED	30
LED Road lighting – Đèn đường LED	32
LED Spotlight outdoor – Đèn LED chiếu điểm ngoài trời	35

Dòng sản phẩm ecolink **36**

LED Panel – Đèn LED tấm	37
Batten – Máng đèn	37
Waterproof Batten – Máng đèn chống ẩm	38
LED Bulkhead – Đèn LED ốp nổi chống ẩm	38
LED Highbay – Đèn LED nhà xưởng	39
LED Floodlight – Đèn pha LED	39

Hướng dẫn lắp đặt **40-47**



Giới thiệu công ty

Signify (tên mới của Philips Lighting) được thành lập tại Eindhoven, Hà Lan vào năm 1891, lần đầu tiên thương mại hoá sản phẩm bóng đèn trên quy mô lớn. Từ đó, chúng tôi đã dẫn đầu công nghiệp chiếu sáng trong hơn 130 năm qua và bắt đầu thương mại hoá giải pháp chiếu sáng tiết kiệm điện LED từ năm 2008.

Chúng tôi tin vào những giá trị tiềm năng của các giải pháp LED cho các công trình và doanh nghiệp. Vì vậy, chúng tôi liên tục nỗ lực cải tiến để cung cấp những sản phẩm chiếu sáng LED có hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng với nguồn sáng ổn định.

Các sản phẩm, hệ thống và dịch vụ chiếu sáng của chúng tôi mang lại chất lượng ánh sáng độc đáo, giúp cuộc sống an toàn và thoải mái hơn; các doanh nghiệp và thành phố tiết kiệm năng lượng, vì một thế giới bền vững hơn.



Kênh phân phối chuyên dụng Prof trade distribution

Cung cấp sản phẩm chiếu sáng chuyên dụng chất lượng cao, giá thành hợp lý cho các công trình đòi hỏi tiến độ giao hàng nhanh, đáp ứng nhu cầu đa dạng cho các thị trường chiếu sáng văn phòng, bán lẻ, bệnh viện, trường học, công nghiệp, khách sạn, hạ tầng, kho vận và chiếu sáng công cộng.



Sản phẩm
chất lượng



Giao hàng
nhanh



Giá thành
hợp lý

“Real Pros, Real Quality,”

Đối tác chuyên nghiệp, chất lượng đỉnh cao

CLB Nhà thầu Philips

Tham gia ngay!

Trở thành những đối tác chuyên nghiệp & cung cấp giải pháp chất lượng cho khách hàng của mình



Quyền lợi của Hội viên:

- Làm việc với thương hiệu chiếu sáng hàng đầu thế giới.
- Cung cấp sản phẩm chất lượng, nâng cao uy tín.
- Tham gia các khóa đào tạo và nhận giấy chứng nhận.
- Chương trình tích điểm đổi quà.
- Quà tặng và các chương trình đặc quyền cho thành viên.
- Kết nối và tham gia cộng đồng.

Cẩm nang chiếu sáng

? Chọn đèn theo quang thông hay công suất?

- » **Quang thông (lumen/ lm):** Lượng ánh sáng phát ra từ nguồn sáng. Cùng công suất tiêu thụ, nên chọn đèn quang thông (độ sáng) cao hơn.
- » **Công suất (watt/w):** điện năng tiêu thụ, không phải công suất phát sáng của bóng đèn. Cùng quang thông, nên chọn đèn có công suất thấp hơn.

Nói cách khác đèn có quang thông cao và công suất thấp chính là đèn có hiệu suất phát quang (lm/w) cao nhất, là sản phẩm hiệu suất cao, tiết kiệm điện đúng nghĩa.

Philips luôn đi đầu trong nghiên cứu và phát triển để đưa ra những giải pháp, công nghệ tiết kiệm điện mới nhất, hiệu suất cao nhất.

💡 Tuổi thọ của đèn

- » **Tuổi thọ** phải được tính trên **tuổi thọ của cả bộ đèn** chứ không phải tuổi thọ của một bộ phận nào bền nhất. Một số sản phẩm chỉ công bố tuổi thọ của chip LED (lên tới 30.000-50.000 giờ) trong khi một số bộ phận có tuổi thọ ít hơn và sớm hỏng sẽ làm cả bộ đèn không còn sáng nữa.
- » Đèn LED Philips công bố tuổi thọ theo mức tối thiểu là L70, tức là đèn vẫn giữ được ít nhất **độ sáng 70% ở thời điểm kết thúc tuổi thọ** đã được công bố. Một số sản phẩm công bố tuổi thọ cao của chip LED (30.000-50.000 giờ), là lúc đèn LED không thể phát sáng, nhưng độ sáng của đèn có thể đã bị suy giảm nghiêm trọng sau thời gian ngắn sử dụng (1-2 năm).

💡 Chất lượng ánh sáng

Nguồn sáng có chất lượng ánh sáng phù hợp đảm bảo sức khỏe đôi mắt, duy trì cảm xúc tích cực và hiệu suất làm việc của người sử dụng. Tuy nhiên, yếu tố này chưa được chú ý đúng mức mà nhiều người tiêu dùng nghĩ đèn cần sáng chói, công suất cao là tốt nhất.

Chất lượng ánh sáng thể hiện qua sơ bộ các thông số & tính chất sau:

- » **Hệ số hoàn màu (CRI)** cao thể hiện qua màu sắc của vật thể được thể hiện trung thực, gần nhất với ánh sáng tự nhiên.
- » **Độ chói (glare):** bộ đèn cần thiết kế để giảm tác động trực tiếp của ánh sáng lên mắt.
- » **Nguồn sáng không nhấp nháy**, không gây mỏi mắt và tinh thần thoải mái.

Cẩm nang chiếu sáng

? Vì sao nên chọn Philips LED?

Sản phẩm Philips dù sản xuất ở đâu đều luôn tuân thủ quy trình sản xuất và kiểm định nghiêm ngặt để đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế cho đồng đều tất cả các sản phẩm, một trong những yếu tố tạo nên thương hiệu đèn uy tín số 1 thế giới.



• Chất lượng đỉnh cao



Nguồn sáng chất lượng



Tiết kiệm năng lượng



An toàn quang sinh học



Dễ dàng lắp đặt

• Đa dạng, đáp ứng mọi nhu cầu

Premium

Bộ đèn LED

Dòng Essential SmartBright



Hiệu suất



15000 / 20000 giờ

Tuổi thọ



2 năm

Bảo hành

Dòng SmartBright



Hiệu suất



25000 / 30000 /
50000 giờ

Tuổi thọ



3 năm

Bảo hành

Bóng LED tuýp

Dòng COR CNG



Hiệu suất



30000 giờ

Tuổi thọ



2 năm

Bảo hành

Dòng CorePro



Hiệu suất



50000 giờ

Tuổi thọ



5 năm

Bảo hành

Dòng Master



Hiệu suất



60000 giờ

Tuổi thọ



5 năm

Bảo hành

Chiếu sáng Trong nhà



LED Panel – Đèn LED tấm

Bền bỉ hơn, chuyên nghiệp hơn



Ưu điểm nổi bật

- Ánh sáng đều, không nhấp nháy
- Tạo không gian làm việc hiệu quả
- Hiệu suất cao giúp tiết kiệm điện

Ứng dụng chung



Văn phòng



Bệnh viện



Trường học

LED Panel

Đèn LED tấm

**REAL
PROs**
**REAL
QUALITY**

Mã sản phẩm	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Kích thước (LxWxH mm)	Đơn giá (VND)
-------------	---------------	------------------	------------------	-----------------------	---------------

Đèn LED tấm SmartBright Plus Panel **RC048B+ G2**



RC048B+ LED35 W60L60 G2	26.5W	3,500 lm	4000/6500	595 x 595 x 34	1,010,880
RC048B+ LED35 W30L120 G2	26.5W	3,500 lm	4000/6500	1195 x 295 x 34	1,244,160
RC048B+ LED41 W60L60 G2	31.5W	4,100 lm	4000/6500	595 x 595 x 34	1,033,560
RC048B+ LED41 W30L120 G2	31.5W	4,100 lm	4000/6500	1195 x 295 x 34	1,270,080
RC048B+ LED60 W60L120 G2	46.0W	6,000 lm	4000/6500	1195 x 595 x 34	2,592,000

Đèn LED tấm SmartBright LED Direct-lit Panel **RC048B G3**



RC048B LED40 W60L60 GM G3	38W	4,000 lm	4000/6500	595 x 595 x 34	994,680
RC048B LED40 W30L120 GM G3	38W	4,000 lm	4000/6500	1195 x 295 x 34	1,220,400

Phụ kiện

RC048Z SC	Cáp an toàn	56,160
Panel SMB W60L60 H7	Bộ khung gắn ốp nổi W60L60	690,120
Panel SMB W30L120 H7	Bộ khung gắn ốp nổi W30L120	947,160



LED Downlight – Đèn LED âm trần

Nguồn sáng đồng đều, hiệu ứng xuất sắc



Ưu điểm nổi bật

- Ánh sáng khuếch tán đồng đều
- Hiệu suất cao & tiết kiệm điện
- Bền bỉ với thời gian
- Đa dạng đáp ứng mọi nhu cầu
- Lựa chọn điều chỉnh độ sáng, chỉ số IP

Ứng dụng chung



Trung tâm
thương mại



Văn phòng



Trường học



Bệnh viện



Khách sạn



Nhà ở

SmartBright CNG Downlight DN058



REAL
PROs
REAL
QUALITY

Chiếu sáng hiệu quả, tiết kiệm tối đa



Ánh sáng êm dịu,
không chói mắt



Tiết kiệm
năng lượng



Bền bỉ
tới 35,000 giờ



Chất liệu
chống cháy



Dễ dàng lắp đặt

Ứng dụng chung



Trung tâm
thương mại



Khách sạn



Bệnh viện



Chung cư



Văn phòng



LED Downlight

Đèn LED âm trần/ốp trần

**REAL
PROs**
**REAL
QUALITY**

Mã sản phẩm	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Lỗ cắt (mm)	Kích thước (Ø x H mm)	Đơn giá (VNĐ)
-------------	---------------	------------------	------------------	-------------	-----------------------	---------------

Đèn LED downlight âm trần, tròn SmartBright CNG Downlight **DN058**



DN058B LED3 LED4 LED4	4.4W	325 350 350 lm	3000 4000 6500	Ø75-85	Ø90 x 30	146,880
DN058B LED5 LED6 LED6	6.2W	540 600 600 lm	3000 4000 6500	Ø90-105	Ø115 x 30	160,704
DN058B LED12 LED13 LED13	11.5W	1,160 1,250 1,250 lm	3000 4000 6500	Ø135-155	Ø165 x 35	216,432
DN058B LED17 LED18 LED18	17W	1,675 1,800 1,800 lm	3000 4000 6500	Ø175-205	Ø220 x 35	308,880
DN058B LED20 LED22 LED22	24W	2,045 2,200 2,200 lm	3000 4000 6500	Ø250-280	Ø295 x 35	434,484

Đèn LED downlight âm trần, vuông SmartBright CNG Downlight **DN058**



DN058B LED5 LED6 LED6	6.2W	540 600 600 lm	3000 4000 6500	□90-105	115 x 115 x 30	160,704
DN058B LED12 LED13 LED13	11.5W	1,115 1,200 1,200 lm	3000 4000 6500	□135-155	165 x 165 x 35	216,432
DN058B LED17 LED18 LED18	17W	1,675 1,800 1,800 lm	3000 4000 6500	□175-205	220 x 220 x 35	308,880
DN058B LED20 LED22 LED22	24W	2,045 2,200 2,200 lm	3000 4000 6500	□250-280	295 x 295 x 35	434,484

Đèn LED downlight ốp nổi, tròn SmartBright CNG Downlight **DN058**



DN058C LED12 LED13 LED13	11.5W	1,160 1,250 1,250 lm	3000 4000 6500	-	Ø165 x 45	263,628
DN058C LED17 LED18 LED18	17W	1,675 1,800 1,800 lm	3000 4000 6500	-	Ø220 x 45	349,056
DN058C LED20 LED22 LED22	24W	2,045 2,200 2,200 lm	3000 4000 6500	-	Ø295 x 45	482,220

Đèn LED downlight ốp nổi, vuông SmartBright CNG Downlight **DN058**



DN058C LED12 LED13 LED13	11.5W	1,115 1,200 1,200 lm	3000 4000 6500	-	165 x 165 x 45	263,628
DN058C LED17 LED18 LED18	17W	1,675 1,800 1,800 lm	3000 4000 6500	-	220 x 220 x 45	349,056
DN058C LED20 LED22 LED22	24W	2,045 2,200 2,200lm	3000 4000 6500	-	295 x 295 x 45	482,220

LED Downlight

Đèn LED âm trần

**REAL
PROs**
**REAL
QUALITY**

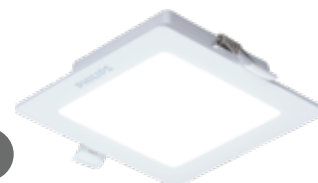
Mã sản phẩm	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Lỗ cắt (mm)	Kích thước (Ø x H mm)	Đơn giá (VNĐ)
-------------	---------------	------------------	------------------	-------------	-----------------------	---------------

Đèn LED downlight SmartBright Pro Downlight **DN068B G2**



DN068B G2 LED4 D75	3.8W	400 400 400 lm	3000 4000 6500	Ø75	Ø90 x 35.3	201,852
DN068B G2 LED6 D100	5.5W	600 600 600 lm	3000 4000 6500	Ø100	Ø115 x 35.3	238,032
DN068B G2 LED9 D100	8W	900 900 900 lm	3000 4000 6500	Ø100	Ø115 x 35.3	248,400
DN068B G2 LED9 D125	8W	900 900 900 lm	3000 4000 6500	Ø125	Ø145 x 30.3	258,768
DN068B G2 LED13 D125	12W	1,300 1,300 1,300 lm	3000 4000 6500	Ø125	Ø145 x 30.3	307,908
DN068B G2 LED12 D150	11W	1,100 1,200 1,200 lm	3000 4000 6500	Ø150	Ø170 x 30.3	359,640
DN068B G2 LED16 D150	15W	1,500 1,600 1,600 lm	3000 4000 6500	Ø150	Ø170 x 30.3	390,636
DN068B G2 LED15 D175	14W	1,400 1,500 1,500 lm	3000 4000 6500	Ø175	Ø195 x 30.3	463,104
DN068B G2 LED20 D200	18W	1,900 2,000 2,000 lm	3000 4000 6500	Ø200	Ø225 x 30.3	545,940

Đèn LED downlight hình vuông SmartBright Pro Downlight **DN068B G2 SQ**



DN068B G2 LED6 L100_125 SQ	5.5W	570 600 600 lm	3000 4000 6500	100-125	145 x 145 x 35	310,500
DN068B G2 LED9 L100_125 SQ	8W	855 900 900 lm	3000 4000 6500	100-125	145 x 145 x 35	351,864
DN068B G2 LED12 L150 SQ	11W	1,140 1,200 1,200 lm	3000 4000 6500	150	170 x 170 x 35	460,512
DN068B G2 LED16 L150 SQ	15W	1,520 1,600 1,600 lm	3000 4000 6500	150	170 x 170 x 35	483,840

Phụ kiện

DN068C D150 Surface Kit	Một mã gồm 6 bộ KIT ốp nổi dành cho đèn DN068B G2 kích thước D150	Ø174 x 37	1,226,232
DN068C D200 Surface Kit	Một mã gồm 6 bộ KIT ốp nổi dành cho đèn DN068B G2 kích thước D200	Ø230 x 37	1,456,488

Đèn LED downlight chóa sâu GreenUp deep recessed downlight **DN035B G2**



DN035B D75 LED6 G2 (*)	5.5W	540 600 600 lm	3000 4000 6500	Ø75	Ø84 x 45	366,700
DN035B D100 LED6 G2	6W	558 620 620 lm	3000 4000 6500	Ø100	Ø110 x 60	529,950
DN035B D100 LED10 G2	8.5W	855 950 950 lm	3000 4000 6500	Ø100	Ø110 x 60	604,050
DN035B D150 LED16 G2	13W	1,440 1,600 1,600 lm	3000 4000 6500	Ø150	Ø160 x 80.5	708,280
DN035B D150 LED20 G2	16.5W	1,800 2,000 2,000 lm	3000 4000 6500	Ø150	Ø160 x 80.5	787,400
DN035B D200 LED22 G2	18W	1,980 2,200 2,200 lm	3000 4000 6500	Ø200	Ø214 x 105.5	1,233,210
DN035B D200 LED32 G2	26W	2,880 3,200 3,200 lm	3000 4000 6500	Ø200	Ø214 x 105.5	1,370,090

• (*): PF=0.5



LED Spotlight – Đèn LED chiếu điểm

Kiểm soát chùm tia chính xác



Ưu điểm nổi bật

- Thiết kế đặc biệt giúp kiểm soát chùm tia tạo điểm nhấn hoàn hảo
- Đa dạng với nhiều lựa chọn nhiệt độ màu, độ sáng, kích thước, dim
- Lắp đặt dễ dàng & linh hoạt theo dạng mô-đun

Ứng dụng chung



Trung tâm
thương mại



Siêu thị



Bán lẻ



Khách sạn



Nhà ở

LED Spotlight

Đèn LED chiếu điểm

**REAL
PROs**
**REAL
QUALITY**

Mã sản phẩm	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Góc chiếu	Kích thước (Φ x H mm)	Đơn giá (VND)
-------------	---------------	------------------	------------------	-----------	-----------------------	---------------



Đèn LED chiếu điểm điều chỉnh độ sáng SmartBright Dimmable Spot **RS038B**

CRI ≥90 IP 20 IK 03 PF ≥0.5 SCDM ≤5 220-240V; 50/60Hz

RS038B 9W	9W	720 lm	3000 4000	24° 36°	Ø75 x 62	xxx
RS038B 11W	11W	880 lm	3000 4000	24°	Ø75 x 70	xxx
RS038B 15W	15W	1200 lm	3000 4000	24°	Ø95 x 85	xxx

Mã sản phẩm	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Góc chiếu	Loại thanh ray	Kích thước (mm)	Đơn giá (VND)
-------------	---------------	------------------	------------------	-----------	----------------	-----------------	---------------



Đèn LED chiếu điểm gắn ray Esenial Smartbright Projector **ST033T G2 WV**

CRI ≥90 IP 20 IK 03 PF 0.9 20,000H

WH: trắng

BL: đen

ST033T G2 WV 7W (*)	7W	560 595 lm	3000 4000	33°	1C (2 dây)	127.5 x Ø49 x 166	589,680
ST033T G2 WV 10W	10W	800 850 lm	3000 4000	24°	1C (2 dây)	127.5 x Ø49 x 186	667,440
ST033T G2 WV 20W	20W	1,600 1,700 lm	3000 4000	24°	1C (2 dây)	158.5 x Ø65 x 209	949,320
ST033T G2 WV 33W	33W	2,640 2,805 lm	3000 4000	24°	1C (2 dây)	158.5 x Ø76 x 229	1,290,600

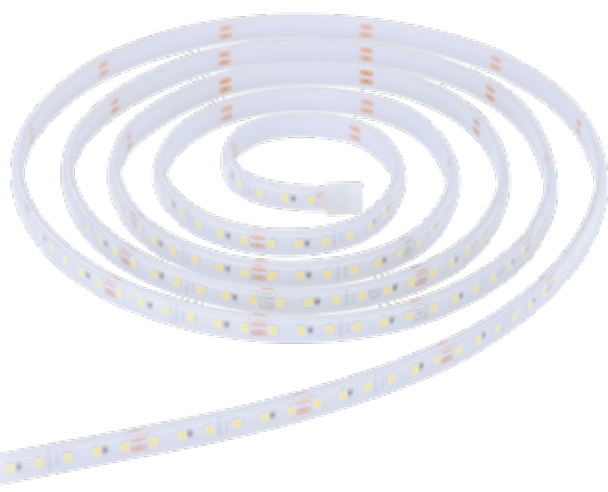
• (*): PF=0.5

WV: 110V-240V; 50/60Hz



LED strip – Đèn LED dây

Hắt sáng hoàn hảo



Ưu điểm nổi bật

- Hiệu ứng ánh sáng vượt trội
- Kích thước phù hợp, dễ dàng lắp đặt
- Tuổi thọ cao tới 20k giờ
- Ứng dụng ngoài trời: IP65

Ứng dụng chung



Trung tâm
thương mại



Siêu thị



Bán lẻ



Khách sạn



Văn phòng



Nhà ở

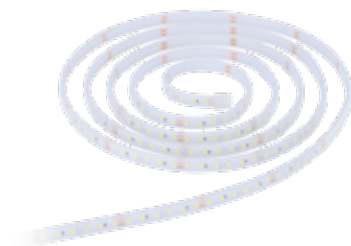
LED strip

Đèn LED dây

REAL
PROs
REAL
QUALITY

Mã sản phẩm	Công suất (W/m)	Quang thông (lm/m)	Màu ánh sáng (K)	Kích thước (LxWxH mm)	Đơn giá (VND)
-------------	-----------------	--------------------	------------------	-----------------------	---------------

Led dây chống ẩm IP65, 24VDC
UniLinear Flex **BGC201**



BGC201 400LM	5W/m (18 -20W/5m)	400 lm/m	2500 3000 4000 6500	5050 x 10 x 4.4	2,466,420
BGC201 800LM	10W/m (33-37W/5m)	800 lm/m	2500 3000 4000 6500	5050 x 10 x 4.4	3,418,330
BGC201 1100LM	14W/m (44-50W/5m)	1,100 lm/m	2500 3000 4000 6500	5050 x 10 x 4.4	3,891,770
BGC201 RGB	13W/m (48W/5m)	480 lm/m	Đổi màu (cần thiết bị điều khiển)	5050 x 12 x 4.4	4,530,980

Phụ kiện

ZGC201 MOUNTING KIT RGB	Bộ phụ kiện bắt vách cho LED dây BGC201 RGB				253,670
ZGC201 MOUNTING KIT MONO	Bộ phụ kiện bắt vách cho LED dây BGC201 đơn sắc (2500K, 3000K, 4000K, 6500K)				248,650
ZGC201 CABLE CONNECTOR	Đầu nối LED dây				75,350
ZGC201 90D EMISSION TRACK AL 1M	Thanh nhôm cố định LED dây lắp góc, 1 m				670,600
ZGC201 180D EMISSION TRACK AL 1M	Thanh nhôm cố định LED dây lắp nổi, 1 m				570,140

• Độ chống thấm có thể thay đổi sau khi cắt dây

Led dây
Flex Cove **LS165S Cob**



LS165S COB 6W	6W/m	420 460 460 lm/m	3000 4000 6500	5000	535,680
LS165S COB 10W	10W/m	700 800 800 lm/m	3000 4000 6500	5000	546,480
LS165S COB 14W	14W/m	1,250 1,350 1,350 lm/m	3000 4000 6500	5000	658,800

Phụ kiện

AC170Z mounting accessory PRO	Thanh định hình dài 1m				304,560
AC170Z surface mount triangle L1000 G2	Thanh định hình tam giác gắn nổi dài 1m, có PC tán quang				416,880
AC170Z surface mount Low H L1000 G2	Thanh định hình vuông gắn nổi dài 1m, có PC tán quang				306,720
AC170Z recessed Low H L1000 G2	Thanh định hình vuông âm trần dài 1m, có PC tán quang				306,720
AC170Z connector with leader IP20 PRO	Đầu nối nguồn kèm dây dẫn				41,040
AC170Z I-type connector IP20 PRO	Đầu nối dây LED dạng thẳng				30,240
AC170Z T-type connector IP20 PRO	Đầu nối dây LED dạng chữ T				32,400
AC170Z mounting clip IP20 PRO	Kẹp giữ dây LED				4,320



Batten – Máng đèn

Dễ dàng, tiện lợi



Ưu điểm nổi bật

- Ánh sáng chất lượng cao, màu sắc ánh sáng đa dạng
- Lắp đặt dễ dàng và linh hoạt
- Tuổi thọ bền lâu
- Vỏ đèn bằng nhựa tổng hợp nguyên khối đảm bảo độ an toàn cao

Ứng dụng chung



Bãi đỗ xe



Siêu thị



Văn phòng



Nhà ở



Nhà máy



Nhà kho



Trường học



Bệnh viện

Mã sản phẩm	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Kích thước (L x W x H mm)	Đơn giá (VND)
Bộ đèn LED bán nguyệt Essential Smartbright Wide Batten BN005C CRI ≥80 IP 20 IK 03 PF 0.9 20,000H 					
BN005C LED22 L600	20W	1,950 2,200 2,200 lm	3000 4000 6500	600 x 70 x 27	270,000
BN005C LED40 L1200	40W	3,800 4,000 4,000 lm	3000 4000 6500	1200 x 70 x 27	385,560
Bộ đèn LED T8 Smartbright T8 Batten BN012C G3 CRI ≥80 IP 20 IK 02 PF 0.9 30,000H 					
BN012C LED10 L600 G3	10W	950 1,000 1,000 lm	3000 4000 6500	574 x 28.4 x 35.7	313,200
BN012C LED20 L1200 G3	20W	1,900 2,000 2,000 lm	3000 4000 6500	1174 x 28.4 x 35.7	434,160
Máng đèn LED không kèm bóng Essential Bare Batten BN015 IP 20 +40°C -20°C 					
BN015C BARE L600	Máng đơn, 600 mm			610 x 34 x 44	146,880
BN015C BARE L1200	Máng đơn, 1200 mm			1220 x 34 x 44	174,960
Bộ đèn LED COR CNG Essential Batten BN015C Set CRI 80 IP 20 +40°C -20°C 220-240V 					
BN015C Set 1xTLED con L1200 18W 840	18W	2,100 lm	4000	1220 x 34 x 44	328,320
BN015C Set 1xTLED con L1200 18W 865	18W	2,100 lm	6500	1220 x 34 x 44	328,320
Máng đèn LED không kèm bóng Essential Bare Batten BN011C G2 IP 20 +40°C -20°C 					
BN011C 1xTLED L1200	Máng đơn, 1200 mm			1230 x 47 x 63	280,800
BN011C 2xTLED L1200	Máng đôi, 1200 mm			1230 x 72 x 59	309,960
BN011C 1xTLED L1200 1R	Máng đơn, 1200 mm, 1 chóa			1230 x 55 x 96	392,040
BN011C 1xTLED L1200 2R	Máng đơn, 1200 mm, 2 chóa			1230 x 113 x 63	392,040
BN011C 2xTLED L1200 2R	Máng đôi, 1200 mm, 2 chóa			1230 x 113 x 59	419,040
BN011C 1xTLED L600	Máng đơn, 600 mm			620 x 47 x 63	227,880
BN011C 2xTLED L600	Máng đôi, 600 mm			620 x 72 x 59	248,400

Mã sản phẩm	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Kích thước (L x W x H mm)	Đơn giá (VND)
-------------	---------------	------------------	------------------	---------------------------	---------------

Bộ đèn LED T5

SmartBright luxline T5 LED Batten **BN098C G2**



BN098C LED4 L300	3.2W	400 lm	3000/4000/6500	325 x 21 x 34.2	277,560
BN098C LED8 L600	6.3W	800 lm	3000/4000/6500	585 x 21 x 34.2	346,680
BN098C LED12 L900	9.4W	1,200 lm	3000/4000/6500	885 x 21 x 34.2	396,360
BN098C LED16 L1200	12.5W	1,600 lm	3000/4000/6500	1185 x 21 x 34.2	406,080

Bộ đèn LED T5

Essential Smartbright LED Batten **BN068C G2**



BN068C LED3 L300 G2	3.4W	300 lm	3000/4000/6500	325 x 22 x 35	154,440
BN068C LED6 L600 G2	6.5W	600 lm	3000/4000/6500	585 x 22 x 35	197,640
BN068C LED9 L900 G2	9.6W	900 lm	3000/4000/6500	885 x 22 x 35	245,160
BN068C LED12 L1200 G2	13W	1,200 lm	3000/4000/6500	1185 x 22 x 35	290,520

Phụ kiện (dùng cho BN098 & BN068)

ZCH086 C-2	Dây cáp nguồn	35,640
ZCH086 CCPA	Dây cáp nối liên tiếp các bộ đèn	44,280



Waterproof – Đèn chống ẩm

Thiết kế chắc chắn, vận hành an toàn

Ưu điểm nổi bật

- Thiết kế phù hợp môi trường bụi, ẩm
- Dễ dàng lắp đặt & thay thế
- Linh hoạt đáp ứng đa dạng nhu cầu
- Chất liệu bền bỉ

Ứng dụng chung



Nhà máy



Nhà kho



Bãi đỗ xe



Trung tâm
thương mại



Siêu thị



Bán lẻ



Waterproof Batten

Máng đèn chống ẩm

**REAL
PROs**
**REAL
QUALITY**

Mã sản phẩm	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Kích thước (L x W x H mm)	Đơn giá (VND)
-------------	---------------	------------------	------------------	---------------------------	---------------

Bộ đèn LED chống ẩm

SmartBright Waterproof **WT065C G2**



WT065C G2 LED48S L1200	44W	4,800 lm	4000/6500	1207 x 71 x 74	712,800
WT065C G2 LED68S L1500	53W	6,800 lm	4000/6500	1507 x 71 x 74	930,960

Bộ đèn LED chống ẩm

Essential Smartbright waterproof **WT035C**



WT035C LED15 L600	15W	1,500 lm	4000/6500	598 x 35.5 x 44.5	852,120
WT035C LED30 L1200	30W	3,000 lm	4000/6500	1198 x 35.5 x 44.5	1,090,800
WT035C LED37 L1500	35W	3,700 lm	4000/6500	1498 x 35.5 x 44.5	1,404,000

Máng đèn LED không kèm bóng chống ẩm

Essential Smartbright TLED Waterproof **WT069C**



WT069C SE 1XTLED Bare L600	Máng đơn chống ẩm, 600 mm			665 x 70 x 84	547,560
WT069C SE 2XTLED Bare L600	Máng đôi chống ẩm, 600 mm			665 x 95 x 84	637,200
WT069C SE 1XTLED Bare L1200	Máng đơn chống ẩm, 1200 mm			1275 x 70 x 84	824,040
WT069C SE 2XTLED Bare L1200	Máng đôi chống ẩm, 1200 mm			1275 x 95 x 84	963,360

- Sử dụng với bóng TLED 1 đầu (SE)

LED Bulkhead

**REAL
PROs**
**REAL
QUALITY**

Đèn LED ốp nổi chống ẩm

Mã sản phẩm	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Kích thước (L x W x H mm)	Đơn giá (VND)
Đèn LED ốp nổi chống ẩm SmartBright Bulkhead WL008C G2		CRI ≥80 IP 65 IK 06 PF 0.9 30,000H			
WL008C LED10/NW round	15W	1,400 lm	4000	182 x 182 x 64	897,480
WL008C LED10/NW oval	15W	1,400 lm	4000	133 x 223 x 68	897,480

Đèn LED ốp nổi chống ẩm có cảm biến SmartBright Bulkhead WL008C Sensor G2		CRI ≥80 IP 54 IK 06 PF 0.9 30,000H			
WL008C LED10/NW round-Sensor	15W	1,300 lm	4000	182 x 182 x 64	1,674,000
WL008C LED10/NW oval-Sensor	15W	1,300 lm	4000	133 x 223 x 68	1,674,000

Mã sản phẩm	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Kích thước (Φ x H mm)	Đơn giá (VND)
Đèn LED ốp nổi chống ẩm Essential SmartBright Bulkhead WT045C		CRI ≥80 IP 65 IK 06 PF 0.5 120° 20,000H			
WT045C LED12	12W	960 lm	4000	Φ170 x 76	438,480
WT045C LED20	20W	1,600 lm	4000	Φ220 x 88	691,200



LED highbay

Đèn LED nhà xưởng



Ưu điểm nổi bật

- Thiết kế phù hợp môi trường bụi, ẩm
- Dễ dàng lắp đặt & thay thế
- Linh hoạt đáp ứng đa dạng nhu cầu
- Tuổi thọ cao, giảm chi phí bảo hành
- Duy trì hoạt động ổn định, hiệu quả

Ứng dụng chung



Nhà máy



Nhà kho



Trung tâm
thương mại



Nhà thi đấu



Sân bay

LED Highbay

Đèn LED nhà xưởng

REAL
PROs
REAL
QUALITY

Mã sản phẩm	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Kích thước (Φ x H mm)	Đơn giá (VND)
-------------	---------------	------------------	------------------	-----------------------	---------------

Đèn LED nhà xưởng
SmartBright Highbay **BY239P G2**

CRI
≥80

IP
65

IK
06

90°

30,000H



BY239P LED80 G2	60W	8,800 lm	4000/6500	Φ273 x 93	3,842,640
BY239P LED130 G2	100W	13,000 lm	4000/6500	Φ273 x 93	4,020,840
BY239P LED195 G2	150W	19,500 lm	4000/6500	Φ319 x 93	5,983,200
BY239P LED260 G2	200W	26,000 lm	4000/6500	Φ355 x 93	6,251,040

Phụ kiện

BY238Z R-AL S-NB G2	Chóa phản quang nhôm cho bộ đèn kích thước Φ273 x H93 mm	1,162,080
BY238Z R-AL M-NB G2	Chóa phản quang nhôm cho bộ đèn kích thước Φ319 x H93 mm	1,464,480
BY238Z R-AL L-NB G2	Chóa phản quang nhôm cho bộ đèn kích thước Φ355 x H93 mm	1,698,840



LED Tube & Lamps

Bóng đèn LED các loại



Ưu điểm nổi bật

- Dễ dàng lắp đặt & thay thế
- Hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng
- Đa dạng lựa chọn cho các nhu cầu

Ứng dụng chung



Trường học



Bệnh viện



Siêu thị



Khách sạn



Nhà ở



Nhà máy



Nhà kho



Bãi đỗ xe



Công cộng

LED Tube

Bóng đèn LED tuýp

**REAL
PROs**
**REAL
QUALITY**

Mã sản phẩm	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Tuổi thọ (Giờ)	Điện áp (V)	Đơn giá (VND)
-------------	---------------	------------------	------------------	----------------	-------------	---------------

Bóng đèn LED tuýp T8



MAS LEDtube 600mm HO T8 (*)	8W	1,150 1,200 1,200 lm	3000 4000 6500	60,000h	220-240 V, 50-60 Hz	351,000
MAS LEDtube 1200mm HO T8 (*)	13W	2,000 2,100 2,100 lm	3000 4000 6500	60,000h	220-240 V, 50-60 Hz	420,120
CorePro LEDtube 600mmT8 AP	8W	800 lm	4000/6500	50,000h	220-240 V, 50-60 Hz	167,400
CorePro LEDtube 1200mm T8 AP	15.5W	1,800 lm	4000/6500	50,000h	220-240 V, 50-60 Hz	205,200
CorePro LEDtube HO 1200mm T8 AP	18W	2,100 lm	4000/6500	50,000h	220-240 V, 50-60 Hz	241,920
COR CNG LEDtube 1200mm T8	16W	1,800 lm	4000/6500	30,000h	127-240 V, 50-60 Hz	138,240
COR CNG LEDtube HO 1200mm T8	18W	2,100 lm	4000/6500	30,000h	127-240 V, 50-60 Hz	169,560

• (*) LED tuýp nhựa, góc chiếu 190°. Các mã còn lại bằng thủy tinh, góc chiếu 240°

Bóng đèn LED tuýp T5, Thủy tinh



MAS LEDtube 600mm HE T5	8W	1,000 1,050 1,050 lm	3000 4000 6500	50,000h	100-240 V, 50-60 Hz	432,000
MAS LEDtube 1200mm HE T5	16.5W	2,300 2,500 2,500 lm	3000 4000 6500	50,000h	100-240 V, 50-60 Hz	668,520
MAS LEDtube 1500mm HE T5	20W	2,800 3,000 3,000 lm	3000 4000 6500	50,000h	100-240 V, 50-60 Hz	760,320
MAS LEDtube HF 600mm HE T5 (♦)	8W	1,000 1,050 1,050 lm	3000 4000 6500	60,000h	40-70 V, 30-100 kHz	773,280
MAS LEDtube HF 1200mm HE T5 (♦)	16.5W	2,300 2,500 2,500 lm	3000 4000 6500	60,000h	70-120 V, 30-100 kHz	1,026,000
MAS LEDtube HF 1500mm HE T5 (♦)	20W	2,800 3,000 3,000 lm	3000 4000 6500	60,000h	80-130 V, 30-100 kHz	1,122,120
MAS LEDtube HF 1200mm HO T5 OE (♦)	26W	3,700 3,900 3,900 lm	3000 4000 6500	60,000h	20-90 V, 30-60 kHz	1,097,280
CorePro LEDtube 600mm G5 I APR	8W	1,000/1,050/1,050 lm	3000 4000 6500	30,000h	100-240 V, 50-60 Hz	324,000
CorePro LEDtube 1200mm G5 I APR	16W	2,000 2,100 2,100 lm	3000 4000 6500	30,000h	100-240 V, 50-60 Hz	416,880

• (♦) dùng với ballast điện tử

UO: Ultra Output | HO: High Output | SO: Standard Output | HE: High efficiency | HF: High frequency

LED Spot GU10

Bóng đèn LED chiếu điểm PAR16, đuôi GU10

Mã sản phẩm	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Góc chiếu	Đơn giá (VND)
MASTER LEDspot ExpertColor MV CRI 97 40,000H 					
MAS LED ExpertColor 3.9-35W	3.9W	265 280 300 lm	2700 3000 4000	25°/36°	329,400
MAS LED ExpertColor 5.5-50W	5.5W	355 375 400 lm	2700 3000 4000	25°/36°	399,600
MASTER VALUE LEDspot MV CRI ≥90 25,000H 					
MAS LED spot VLE D 3.7-35W	3.7W	270 285 285 lm	3000 4000 4000	36° 36° 60°	205,200
MAS LED spot VLE D 4.9-50W	4.9W	365 380 355 365 380 lm	3000 4000 2700 3000 4000	36° 36° 60° 60° 60°	213,840
MAS LED spot VLE D 6.2-80W	6.2W	575 lm	2700/3000/4000/6500	36°	317,520
CorePro LEDspot MV CRI ≥90 15,000H 					
Corepro LEDspot 3.5-35W	3.5W	255 265 275 lm	2700 3000 4000	36°	112,320
Corepro LEDspot 4.6-50W	4.6W	355 370 390 lm	2700 3000 4000	36°	114,480
CorePro LEDspot 3-35W DIM	3W	230 230 240 lm	2700 3000 4000	36°	165,240
CorePro LEDspot 4-50W DIM	4W	345 345 350 lm	2700 3000 4000	36°	172,800

LED Candles and Lusters

Bóng đèn LED

Mã sản phẩm	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Hình dạng bóng	Kiểu đuôi đèn	Đơn giá (VND)
MASTER GLASS LED candles and lusters			CRI ≥90 25,000H			
MAS LEDCandleDT3.4-40W	3.4W	470 lm	2700	B35/BA35	E14	299,160
MAS LEDLusterDT2.5-25W	2.5W	340 lm	2700	P45	E14/E27	281,880
MAS LEDLusterDT3.4-40W	3.4W	470 lm	2700	P45	E14/E27	304,560



**Chiếu sáng
Ngoài trời**



LED floodlight

Đèn pha LED



Ưu điểm nổi bật

- Chất lượng sáng đảm bảo, tiết kiệm
- Thiết kế mỏng gọn, phù hợp mọi không gian
- Lắp đặt nhanh chóng & dễ dàng
- Tuổi thọ cao giảm chi phí bảo trì
- IP65 đảm bảo sử dụng ngoài trời

Ứng dụng chung



Kiến trúc
cảnh quan



Bảng hiệu



Bãi đỗ xe



Thể thao



Công viên

LED Floodlight

Đèn pha LED

**REAL
PROs**
**REAL
QUALITY**

Mã sản phẩm	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Kích thước (L x W x H mm)	Đơn giá (VND)
-------------	---------------	------------------	------------------	---------------------------	---------------

Đèn pha LED

Essential SmartBright LED Floodlight **BVP150 G4**



BVP150 G4	10W	940 1,000 1,000 lm	3000 4000 6500	109 x 102 x 26	254,880
BVP150 G4	20W	1,880 2,000 2,000 lm	3000 4000 6500	138 x 122 x 26	394,200
BVP150 G4	30W	2,820 3,000 3,000 lm	3000 4000 6500	193 x 156 x 26	563,760
BVP150 G4	50W	4,700 5,000 5,000 lm	3000 4000 6500	213 x 174 x 29.5	829,440
BVP150 G4	70W	6,580 7,000 7,000 lm	3000 4000 6500	265 x 228 x 32	1,237,680
BVP150 G4	100W	9,400 10,000 10,000 lm	3000 4000 6500	320 x 252 x 33	1,815,480
BVP150 G4	150W	14,100 15,000 15,000 lm	3000 4000 6500	387 x 315 x 39	2,693,520
BVP150 G4	200W	18,800 20,000 20,000 lm	3000 4000 6500	428 x 340 x 31	2,801,520
BVP150 LED20 MDU G4*	20W	1,880 lm	3000 4000 6500	129 x 154 x 50	851,040
BVP150 LED30 MDU G4*	30W	2,820 lm	4000 6500	181 x 178 x 50	984,960
BVP150 LED50 MDU G4*	50W	4,700 lm	3000 4000 6500	197 x 196 x 50	1,080,000

• (*): MDU là đèn có kèm cảm biến chuyển động

Đèn pha LED

SmartBright LED Floodlight **BVP151 G3**



BVP151 G3 LED12	10W	1,200 lm	6500	64 x 110 x 25.5	455,760
BVP151 G3 LED24	20W	2,400 lm	6500	82 x 130 x 25.5	582,120
BVP151 G3 LED36	30W	3,600 lm	6500	117 x 182 x 25.5	871,560
BVP151 G3 LED60	50W	6,000 lm	6500	150 x 232 x 27	1,023,840
BVP151 G3 LED84	70W	8,400 lm	6500	175 x 284 x 29	1,626,480
BVP151 G3 LED120	100W	12,000 lm	6500	185 x 311.6 x 34.7	2,156,760
BVP151 G3 LED180	150W	18,000 lm	6500	242 x 408.9 x 34.2	3,406,320
BVP151 G3 LED240	200W	24,000 lm	6500	296 x 482.1 x 37	4,388,040
BVP151 G3 LED300	250W	30,000 lm	6500	496 x 354 x 52	6,842,880
BVP151 G3 LED360	300W	36,000 lm	6500	556 x 384 x 52	7,769,520



LED road lighting

Đèn đường LED



Ưu điểm nổi bật

- Hiệu suất ánh sáng cao
- Chất lượng ánh sáng đều, ổn định
- Kết cấu chắc chắn với chất liệu bền đẹp
- Giảm thiểu chi phí bảo trì

Ứng dụng chung



Thể thao



Đường chính



Đường phụ



Đường đi bộ



Bãi đỗ xe

StreetStar Gen2 MỚI

Product highlights

Giá trị tuyệt vời cho số tiền bỏ ra



Tiết kiệm năng lượng



Chất lượng và thiết kế bền bỉ



Dễ dàng lắp đặt



Giá cả phải chăng

Ứng dụng chung



Khu dân cư



Đường đô thị



Đường cao tốc



Bãi đỗ xe



Đường ngoại ô

LED Road Lighting

Đèn đường LED

**REAL
PROs**
**REAL
QUALITY**

Mã sản phẩm	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Kích thước (L x W x H mm)	Đơn giá (VND)
-------------	---------------	------------------	------------------	---------------------------	---------------

Đèn đường LED CityStar **BRP24x**

CRI 70 IP 66 IK 08 GB 7000 50,000H



BRP241 LED40 LED42	30W	4,000 4,200 lm	3000 4000	455 x 135 x 81	1,927,800
BRP242 LED67 LED70	50W	6,700 7,000 lm	3000 4000	503 x 135 x 81	2,166,480
BRP243 LED94 LED98	70W	9,400 9,800 lm	3000 4000	545 x 168 x 81	2,765,880
BRP243 LED108 LED112	80W	10,800 11,200 lm	3000 4000	545 x 168 x 81	3,059,640
BRP244 LED135 LED140	100W	13,500 14,000 lm	3000 4000	618 x 185 x 81	3,579,120
BRP244 LED162 LED168	120W	16,200 16,800 lm	3000 4000	618 x 185 x 81	3,703,320
BRP245 LED202 LED210	150W	20,200 21,000 lm	3000 4000	655 x 210 x 81	4,810,320
BRP246 LED243 LED252	180W	24,300 25,200 lm	3000 4000	700 x 237 x 81	6,376,320
BRP246 LED270 LED280	200W	27,000 28,000 lm	3000 4000	700 x 237 x 81	6,575,040

Đèn đường LED SmartBright Road **BRP13x**

CRI ≥70 IP 66 IK 08 30,000H



BRP130 LED88	70W	8,800 lm	3000/4000/5700	382.5 x 248.4 x 85	5,942,160
BRP131 LED125	100W	12,500 lm	3000/4000/5700	453.8 x 277.2 x 85	6,565,320
BRP132 LED175	140W	17,500 lm	3000/4000/5700	508.2 x 325.5 x 85	8,294,400

Đèn đường LED Essential SmartBright Road **BRP121 G2**

CRI ≥70 IP 65 IK 08 30,000H



BRP121 LED40 LED42 LED42 G2	30W	4,050 4,200 4,200 lm	3000 4000 6500	401 x 115 x 76	2,442,960
BRP121 LED68 LED70 LED70 G2	50W	6,750 7,000 7,000 lm	3000 4000 6500	454 x 135 x 76	3,124,440
BRP121 LED98 G2	70W	9,800 lm	4000 6500	505 x 135 x 76	3,583,440
BRP121 LED108 LED112 LED112 G2	80W	10,800 11,200 11,200 lm	3000 4000 6500	545 x 168 x 76	4,098,600
BRP121 LED140 G2	100W	14,000 lm	6500	545 x 168 x 76	4,310,280



LED spotlight outdoor

Đèn LED chiếu điểm ngoài trời

Ưu điểm nổi bật

- Kín nước IP65 với vỏ nhôm đúc nguyên khối
- Chất lượng chiếu sáng vượt trội

Ứng dụng chung



Đô thị



Công viên



Toà nhà



Nhà ở



Cảnh quan



Sân vườn

Mã sản phẩm	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Góc chiếu	Kích thước (Ø x H mm)	Đơn giá (VND)
-------------	---------------	------------------	------------------	-----------	-----------------------	---------------

Đèn LED chiếu điểm ngoài trời

Essential SmartBright LED Spotlight Outdoor **BGP150 G2**

CRI
≥80

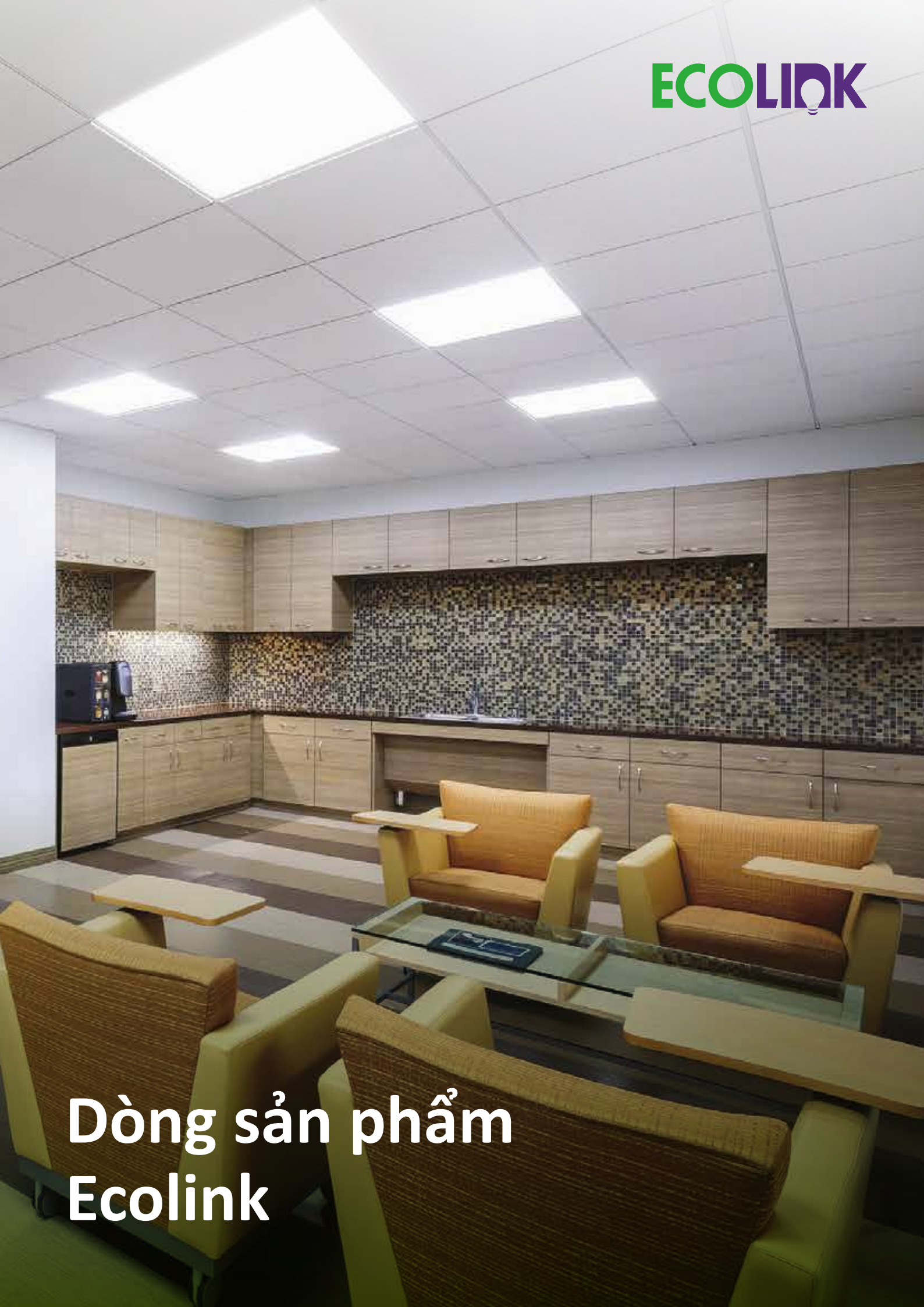
IP
65

IK
06

15,000H



BGP150 G2 3W	3W	280 300 lm	3000 4000	24°/36°	56 x 259.7	797,040
BGP150 G2 6W	6W	470 500 lm	3000 4000	24°/36°	56 x 259.7	963,360
BGP150 G2 8W	8W	700 730 lm	3000 4000	24°/36°	63.5 x 274	1,213,920
BGP150 G2 10W	10W	1,050 1,100 lm	3000 4000	24°/36°	73.2 x 264	1,578,960

A modern lounge and kitchen area. The kitchen has light wood cabinets, a mosaic tile backsplash, and a countertop with a sink and a coffee machine. The lounge area features four orange armchairs with side tables and a glass coffee table. The ceiling has several square skylights.

**Dòng sản phẩm
Ecolink**

LED Panel

Đèn LED tấm



Mã sản phẩm	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Kích thước (L x W x H mm)	Đơn giá (VND)
Đèn LED tấm Ecolink Ecolink panel PL007 G2 CRI ≥80 IP 20 IK 02 PF 0.9 20,000H 					
PL007 2x2 G2	42W	3,600 lm	4000/6500	595 x 595 x 35	654,480
PL007 1x4 G2	42W	3,600 lm	4000/6500	1195 x 295 x 35	775,440
Phụ kiện					
RC007Z SMB-PLC	Bộ tai bắt gắn âm trần				124,200
RC007Z SC	Cáp an toàn				54,000
RC007Z SME-E	Bộ cáp treo thả trần				277,560
Panel SMB W60L60 H7	Bộ khung gắn ốp nổi W60L60				576,400
Panel SMB W30L120 H7	Bộ khung gắn ốp nổi W30L120				788,700

Batten

Máng đèn T5

Mã sản phẩm	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Kích thước (L x W x H mm)	Đơn giá (VND)
Bộ đèn LED Ecolink T5 Ecolink T5 batten B5007 CRI ≥70 IP 20 IK 02 PF 0.5 15,000H 					
Ecolink B5007 3.4W	3.4W	300 lm	3000/4000/6500	325 x 21 x 32.5	101,520
Ecolink B5007 6.5W	6.5W	600 lm	3000/4000/6500	585 x 21 x 32.5	114,480
Ecolink B5007 9.6W	9.6W	900 lm	3000/4000/6500	885 x 21 x 32.5	130,680
Ecolink B5007 13W	13W	1,200 lm	3000/4000/6500	1185 x 21 x 32.5	141,480
Phụ kiện					
B5007 Mains cable	Dây cáp nguồn				24,840
B5007 Interconnecting Cable	Dây cáp nối liên tiếp các bộ đèn				31,320

Waterproof Batten

Máng đèn chống ẩm



Mã sản phẩm	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Kích thước (L x W x H mm)	Đơn giá (VND)
-------------	---------------	------------------	------------------	---------------------------	---------------

Bộ đèn LED chống ẩm Ecolink
Ecolink waterproof batten **WP007**



WP007 19W	19W	1,500 lm	6500	598 x 35.5 x 44.5	508,680
WP007 38W	38W	3,000 lm	6500	1198 x 35.5 x 44.5	677,160
WP007 47W	47W	3,700 lm	6500	1498 x 35.5 x 44.5	882,360

Máng đèn LED không kèm bóng chống ẩm Ecolink
Ecolink bare TLED waterproof **WPT007**



Ecolink WPT007 DE 1L	Máng đơn chống ẩm, 1200 mm			1275 x 70 x 84	545,400
Ecolink WPT007 DE 2L	Máng đôi chống ẩm, 1200 mm			1275 x 95 x 84	592,920

• Sử dụng với bóng TLED 2 đầu (DE)

LED Bulkhead

Đèn LED ốp nổi chống ẩm

Mã sản phẩm	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Kích thước (Φ x H mm)	Đơn giá (VND)
-------------	---------------	------------------	------------------	-----------------------	---------------

Đèn LED ốp nổi chống ẩm Ecolink
Ecolink Bulkhead **BH007**



Ecolink BH007 12W	12W	960 lm	4000/6500	Φ170 x 50	258,120
Ecolink BH007 20W	20W	1,600 lm	4000/6500	Φ200 x 55	354,240

LED Highbay



Đèn LED nhà xưởng

Mã sản phẩm	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Đơn giá (VND)
Đèn LED nhà xưởng Ecolink Ecolink Highbay HB007 G3 CRI ≥70 IP 65 IK 06 90° 30,000H 				
Ecolink HB007 G3 100W	100W	11,000 lm	6500	1,780,920
Ecolink HB007 G3 150W	150W	16,500 lm	6500	2,286,360
Ecolink HB007 G3 200W	200W	22,000 lm	6500	2,752,920

LED Floodlight

Đèn pha LED

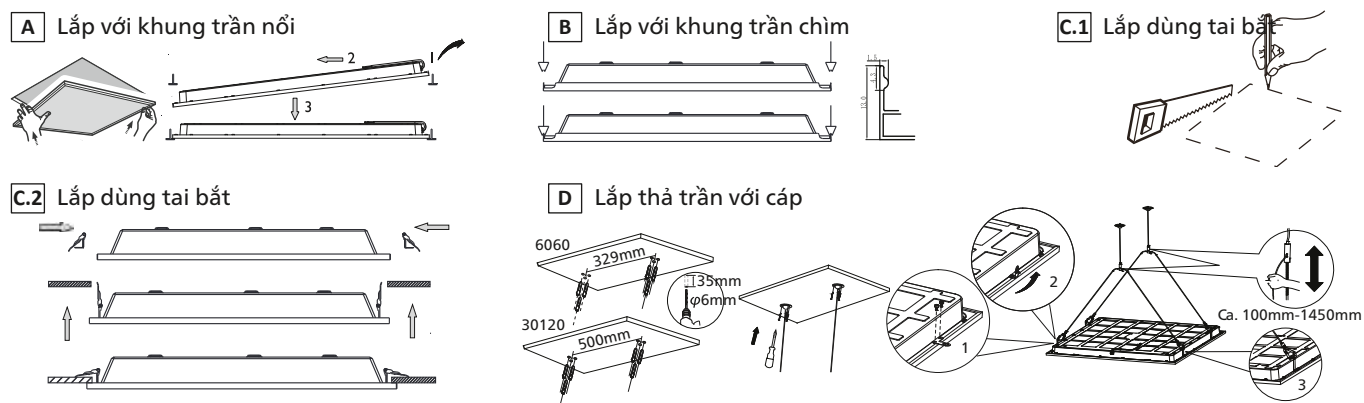
Mã sản phẩm	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Kích thước (L x W x H mm)	Đơn giá (VND)
Đèn pha LED Ecolink Ecolink floodlight FL007 G3 CRI ≥80 IP 65 IK 05 PF 0.9 10,000H 					
FL007 G3 10W	10W	850 900 900 lm	3000 4000 6500	103 x 60 x 28	192,240
FL007 G3 20W	20W	1,700 1,800 1,800 lm	3000 4000 6500	123 x 84 x 29.5	261,360
FL007 G3 30W	30W	2,500 2,700 2,700 lm	3000 4000 6500	153 x 117 x 29.5	345,600
FL007 G3 50W	50W	4,250 4,500 4,500 lm	3000 4000 6500	188 x 129 x 29.5	497,880
FL007 G3 100W	100W	8,500 9,000 9,000 lm	3000 4000 6500	274 x 196 x 30	964,440
FL007 G3 150W	150W	12,750 13,500 13,500 lm	3000 4000 6500	345 x 236 x 31.5	1,522,800
FL007 G3 200W	200W	17,000 18,000 18,000 lm	3000 4000 6500	405 x 270 x 31.5	2,068,200

Hướng dẫn
lắp đặt

Hướng dẫn lắp đặt

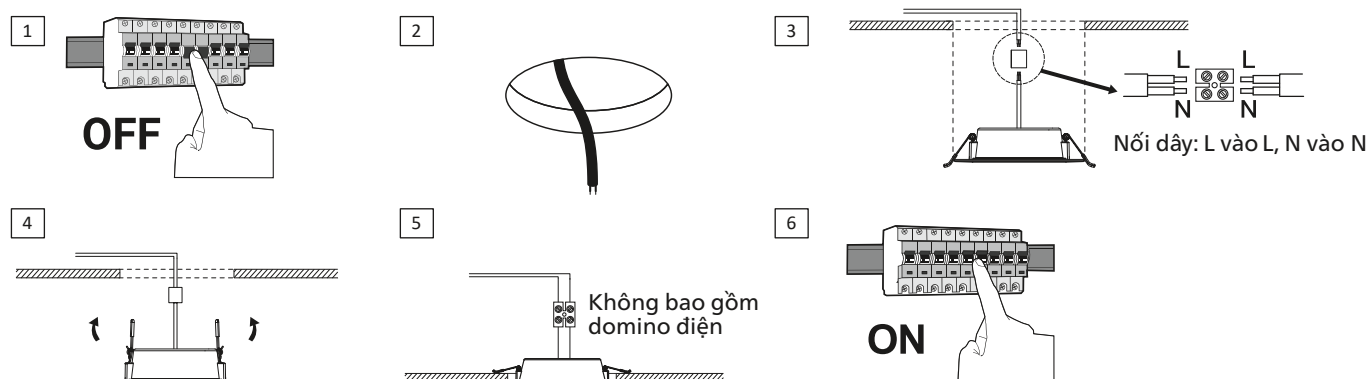
Đèn LED tấm

SmartBright Plus Panel **RC048B+** & SmartBright LED Direct-lit Panel **RC048B G2**



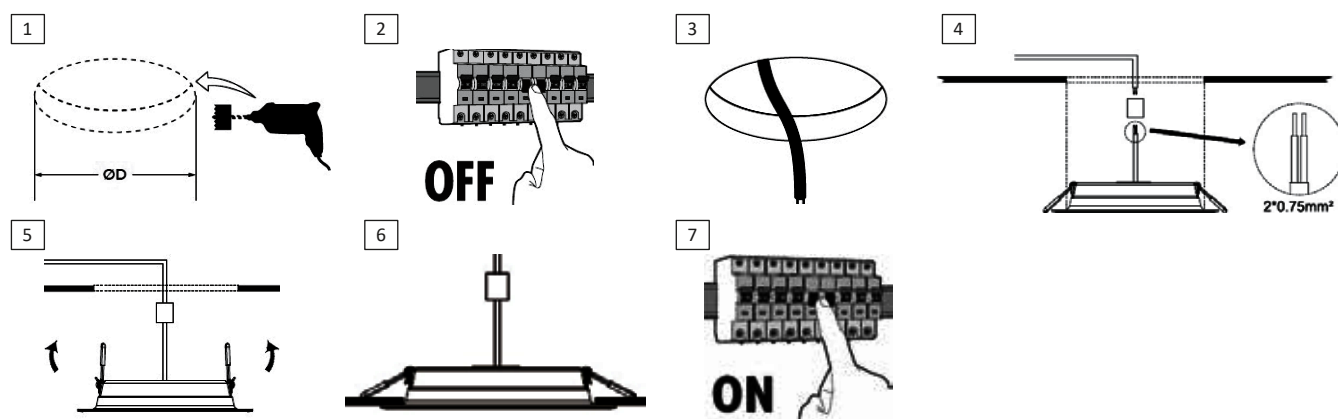
Đèn LED downlight

SmartBright CNG Downlight **DN058**



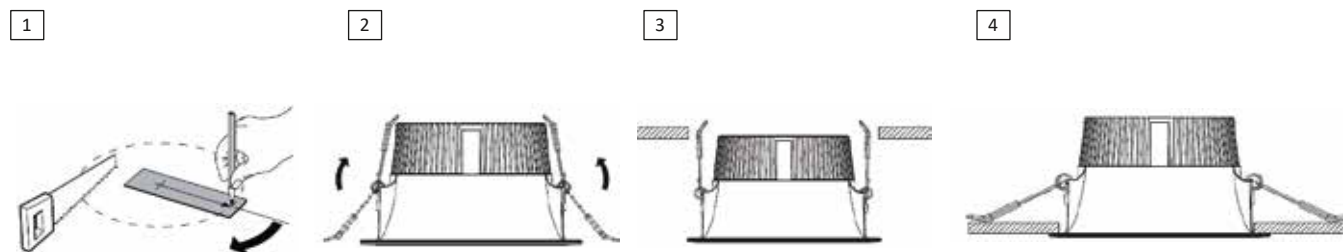
Đèn LED downlight

SmartBright Pro Downlight **DN068B G2**

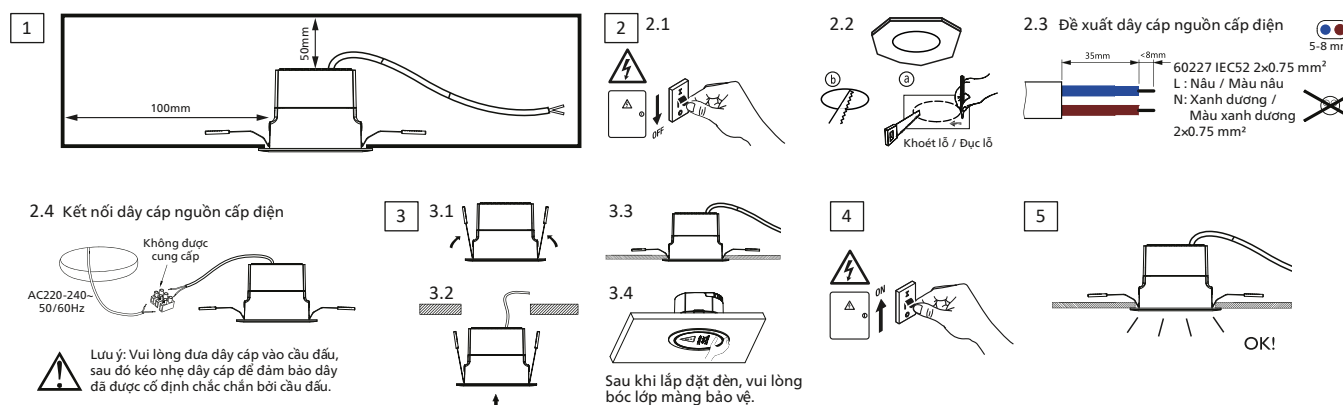


Hướng dẫn lắp đặt

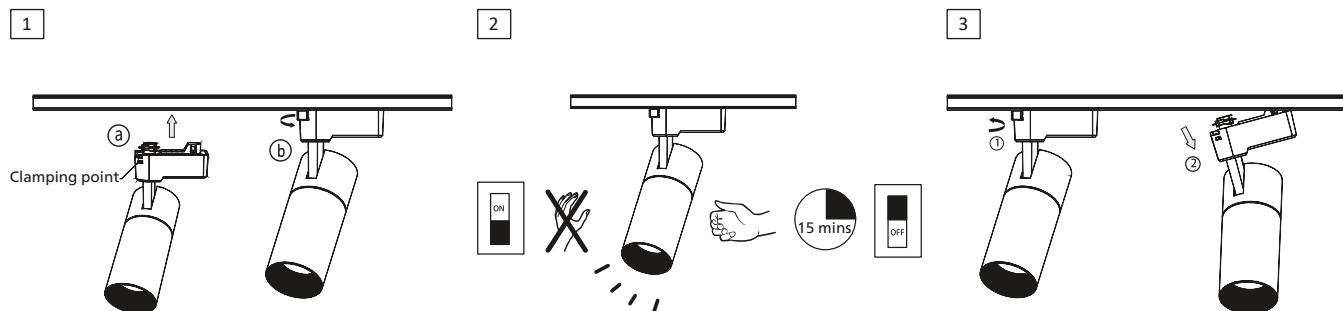
Đèn LED downlight chóa sâu GreenUp deep recessed downlight **DN035B G2**



Đèn LED chiếu điểm điều chỉnh độ sáng SmartBright Dimmable Spot **RS038B**



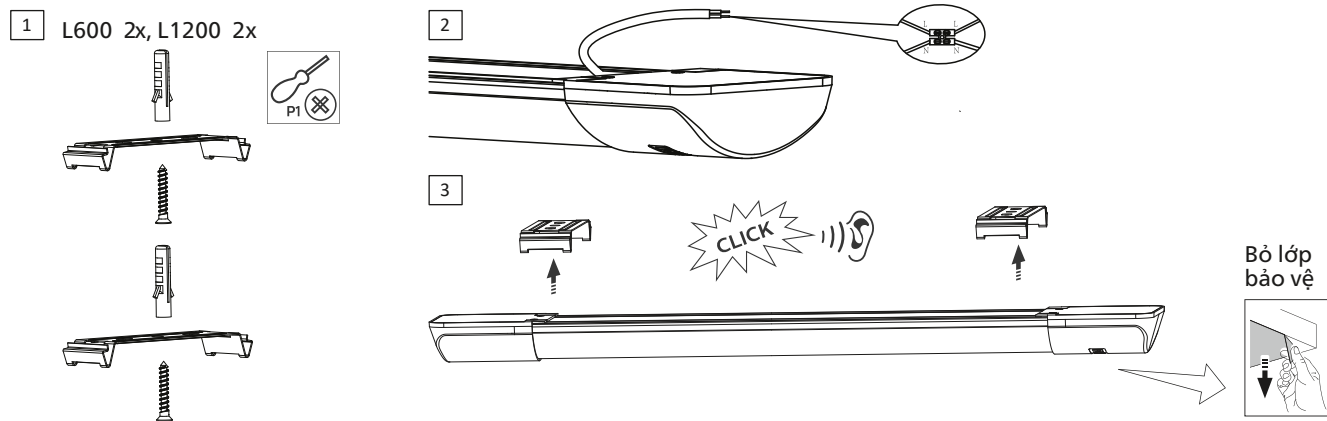
Đèn LED chiếu điểm gắn ray Essential Smartbright Projector **ST033T G2 WV**



Hướng dẫn lắp đặt

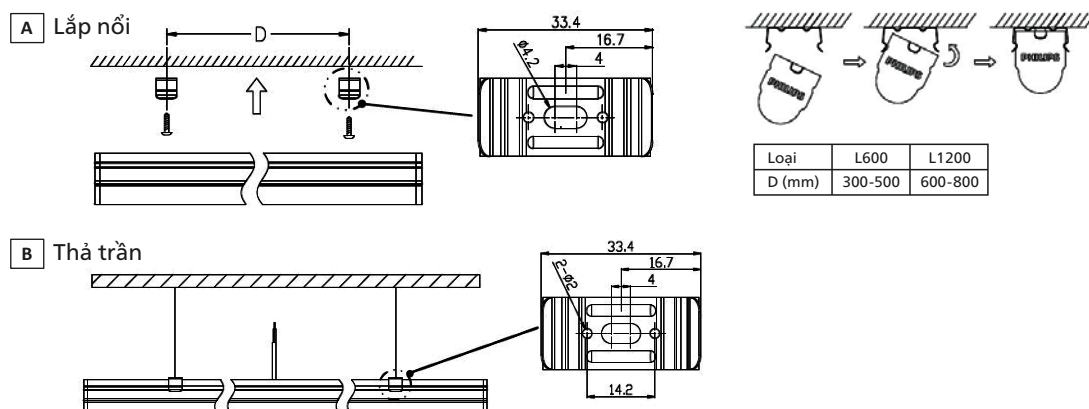
Bộ đèn LED bán nguyệt

Essential Smartbright Wide Batten **BN005C**



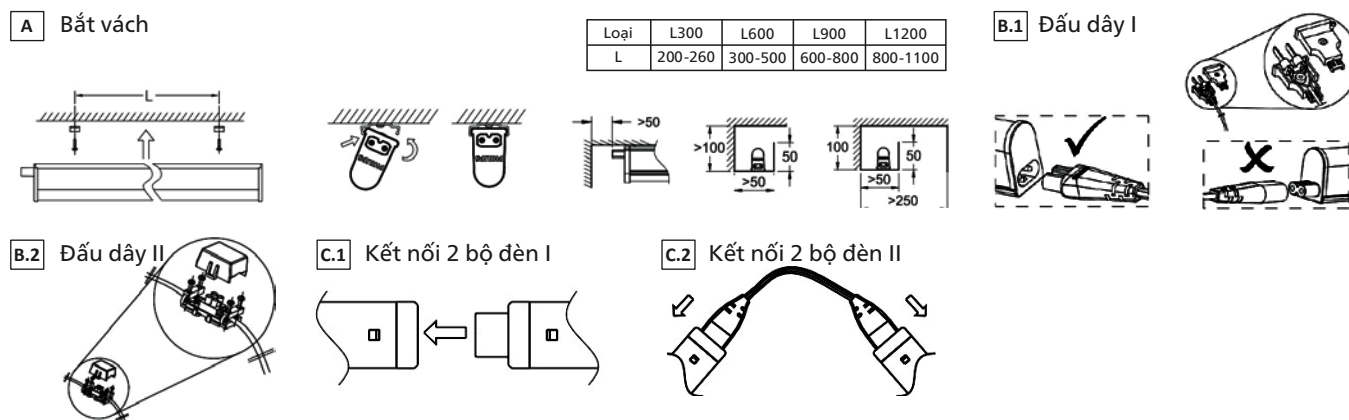
Bộ đèn LED T8

Smartbright T8 Batten **BN012C G3**



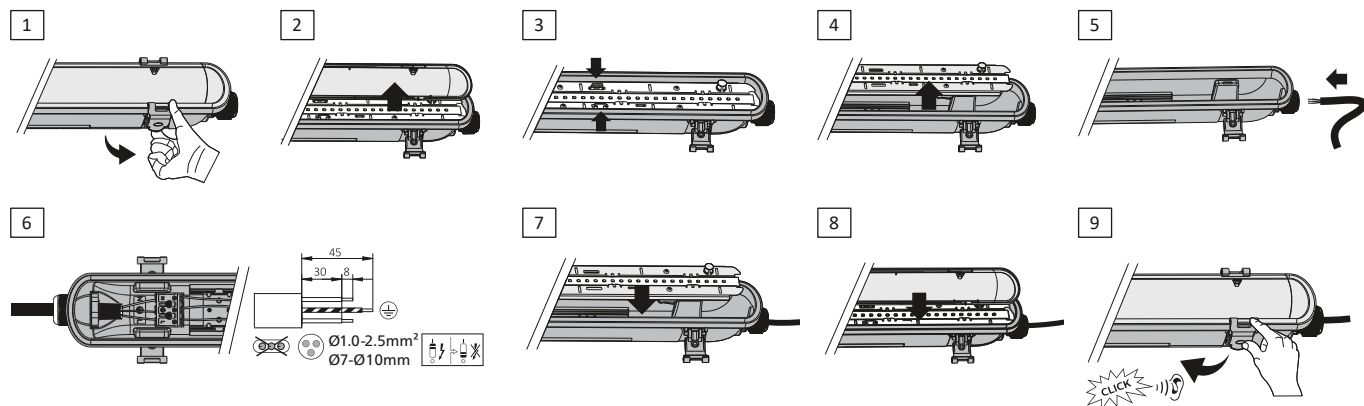
Bộ đèn LED T5

SmartBright luxline T5 LED Batten **BN098C G2** & Essential Smartbright LED Batten **BN068C G2**

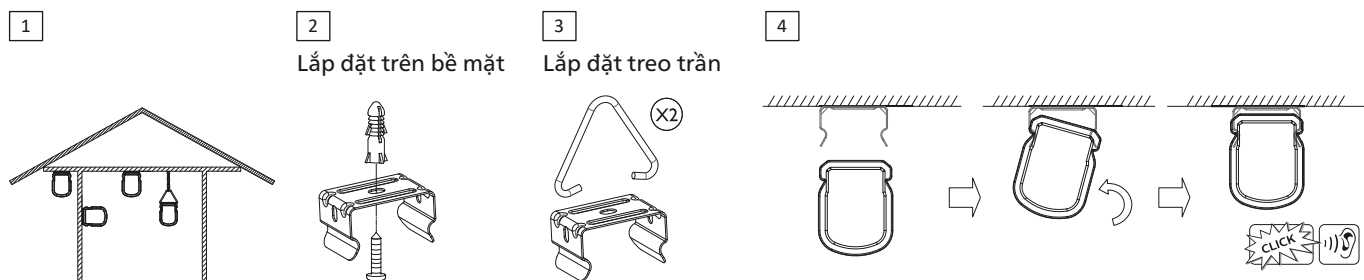


Hướng dẫn lắp đặt

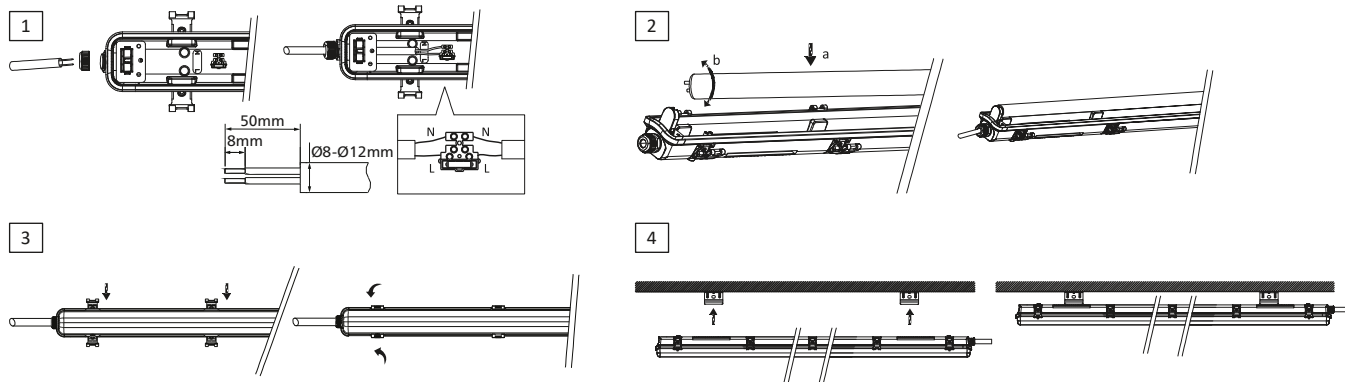
Bộ đèn LED chống ẩm SmartBright Waterproof **WT065C G2**



Bộ đèn LED chống ẩm Essential Smartbright waterproof **WT035C**

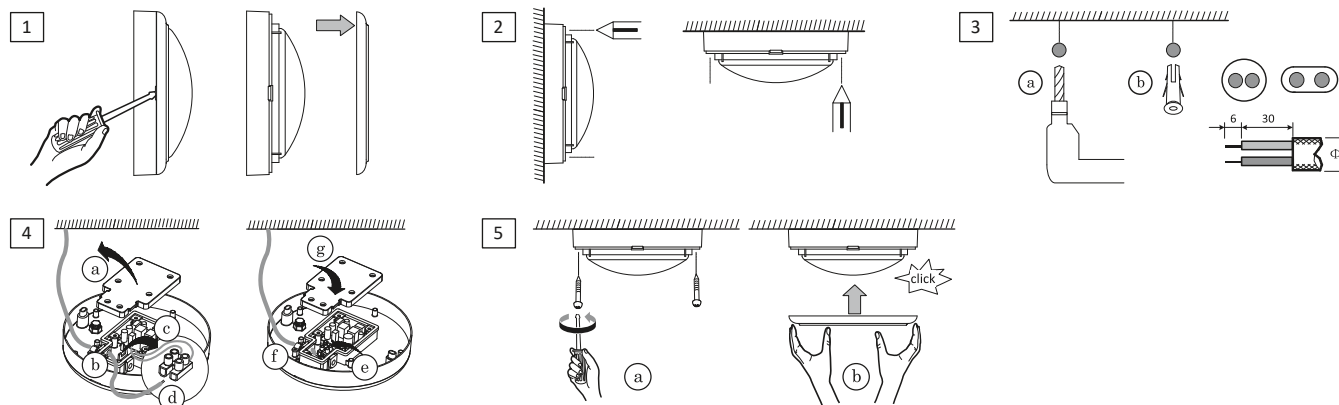


Máng đèn LED không kèm bóng chống ẩm Essential Smartbright TLED Waterproof **WT069C**

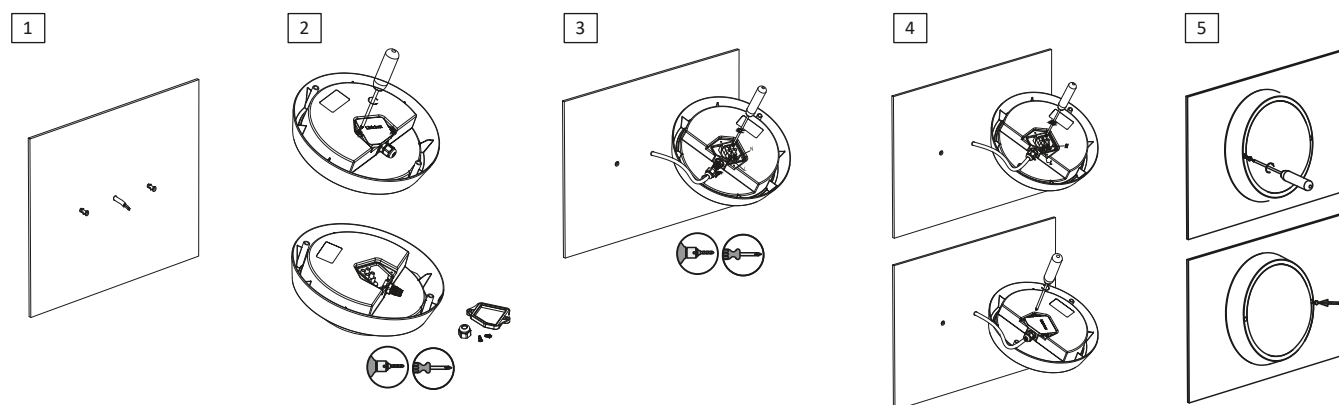


Hướng dẫn lắp đặt

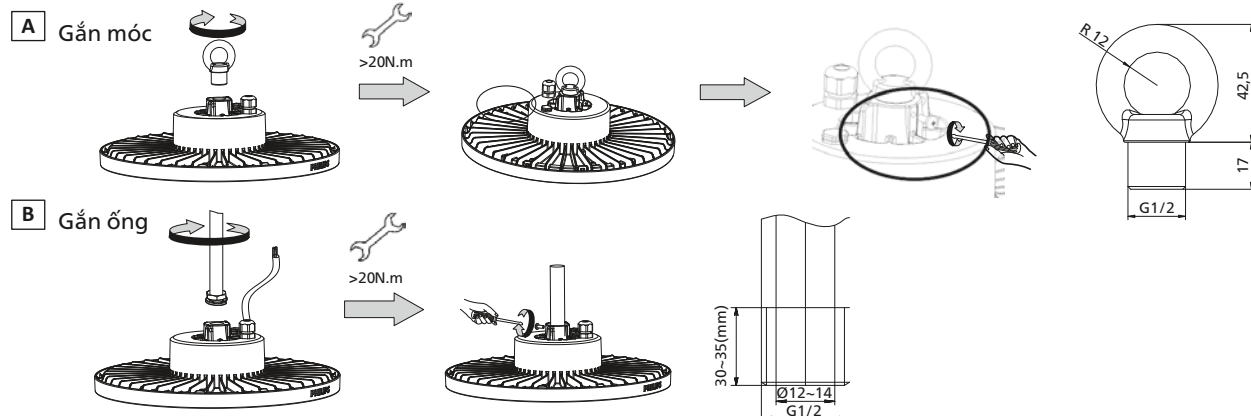
Đèn LED ốp nổi chống ẩm SmartBright Bulkhead **WL008C G2**



Đèn LED ốp nổi chống ẩm Essential SmartBright Bulkhead **WT045C**



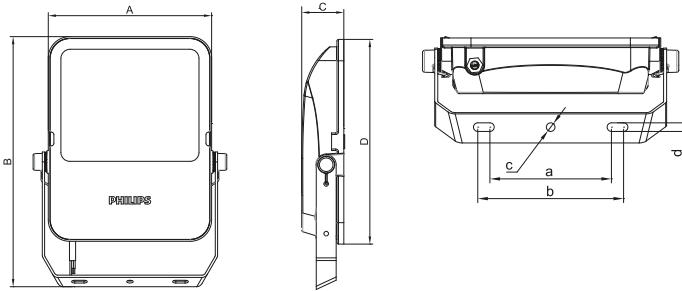
LED Highbay Đèn LED nhà xưởng



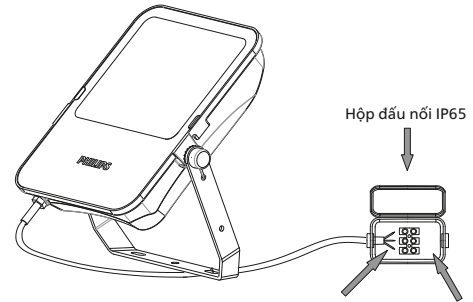
Hướng dẫn lắp đặt

LED floodlight Đèn pha LED

1

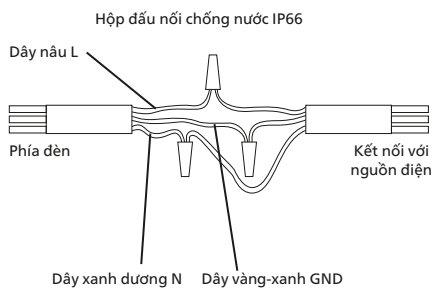


2

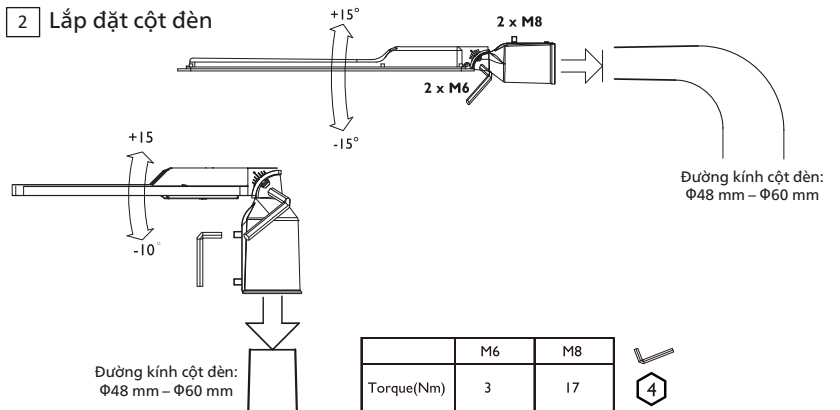


Đèn đường LED CityStar **BRP24x**

1 Kết nối dây nguồn

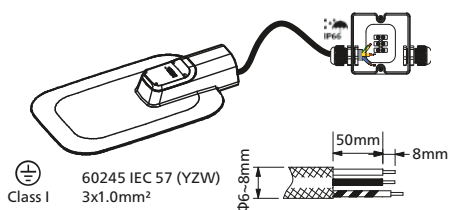


2 Lắp đặt cột đèn

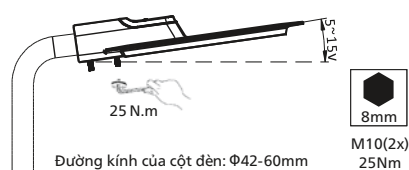


Đèn đường LED SmartBright Road **BRP13x**

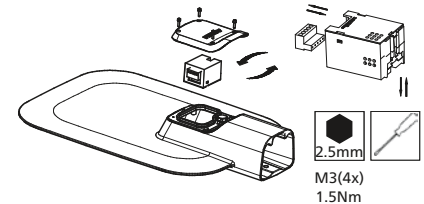
1 Kết nối dây nguồn



2 Lắp đặt cột đèn

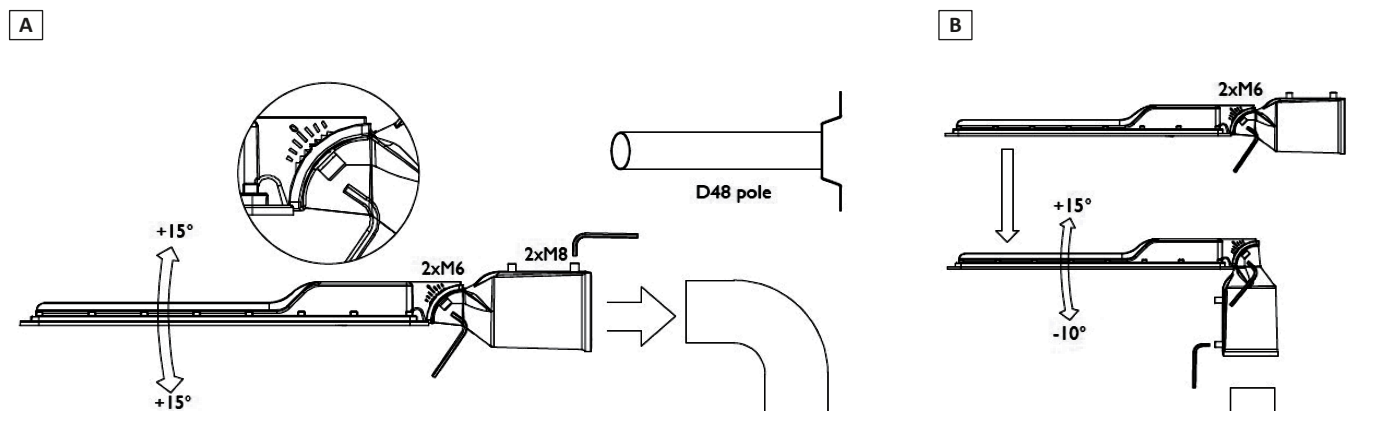


3 Lắp đặt thiết bị chống sét lan truyền



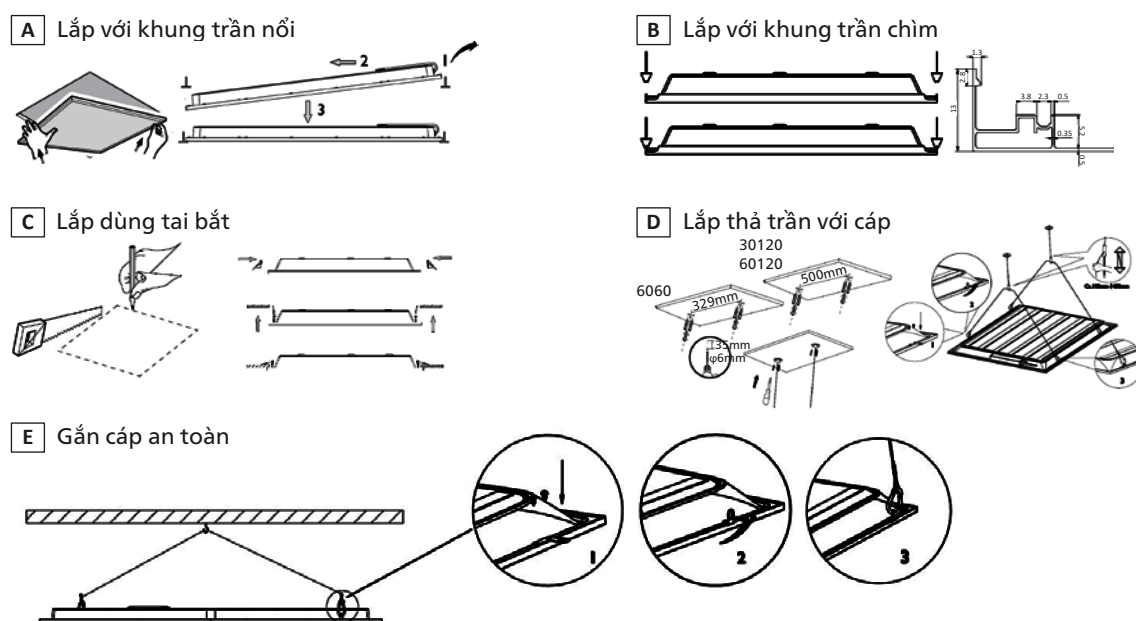
Hướng dẫn lắp đặt

Đèn đường LED Essential SmartBright Road *BRP121 G2*



ECOLINK

Đèn LED tấm Ecolink Ecolink panel *PL007 G2*





Philips Lighting



Signify



www.signify.com/vi-vn



Signify (Philips Lighting)

©2026 Signify Holding. Đã đăng ký bản quyền. Thông tin được cung cấp ở đây có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Thông tin được trình bày trong tài liệu này không nhằm mục đích đưa ra bất kỳ đề nghị thương mại nào và không phải là một phần của bất kỳ báo giá hoặc hợp đồng nào khác, trừ khi được Signify đồng ý. Tất cả các nhãn hiệu thuộc sở hữu của Signify Holding hoặc các chủ sở hữu tương ứng của họ.